

Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ

*Thành phố L, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 021, ngõ 093, đường B, tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 021, ngõ 093, đường B, tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T trở về đoàn tụ Nng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2017, ngày 07/3/2017 của UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến nay anh chị N, anh T đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không

yêu cầu Tòa án chia tài sản chung được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T

- **Về việc nuôi con:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung tên Nguyễn Đức Nhật M, sinh ngày 17/8/2017. Chị N và anh T thỏa thuận:

Anh Nguyễn Đức T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Đức Nhật M, sinh ngày 17/8/2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận, chị N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

- **Việc chia tài sản** (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận, chị N là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000248 ngày 08/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bích Nga**